

Bản án số: 126/2022/HSPT

Ngày: 31/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Cường

Ông Mai Xuân Thành

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 517/2021/TLPT-HS ngày 17/12/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1216/2022/QĐXXPT-HS ngày 08/3/2022.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành D, tên gọi khác: (Không); sinh ngày 16 tháng 7 năm 1981 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 4, xã V1, huyện H, tỉnh Phú Thọ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ và con bà Lâm Thị T; bị cáo có vợ tên là Vũ Thị M và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2010, Nguyễn Thành D bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tuyên phạt 10 năm tù giam về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 28/HSPT ngày 24/9/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Dương V, tên gọi khác: “V cổ mộ”; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn D và

con bà Lê Thị Hồng Th; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Thùy D1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Năm 2008, Nguyễn Dương V bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 04 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 385/HS-ST ngày 28/11/2008.

Năm 2013, Nguyễn Dương V bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 46/HSST ngày 05/02/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa:

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành D: Ông Nguyễn Xuân P1 – Luật sư, Văn phòng Luật sư L1; địa chỉ: Số 152 đường L2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Dương V: Ông Trần Viết T2 – Luật sư, Văn phòng Luật sư M1; địa chỉ: Số 16 đường H1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và ông Phạm Văn Ng – Luật sư, Văn phòng Luật sư B; địa chỉ: Số 66/6 đường N1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đều có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam G, Nguyễn Thành D và Nguyễn Dương V quen biết với nhau. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, khoảng đầu tháng 3/2021, V sử dụng điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng, số IMEI: 353899102334933 gắn sim số 0766926789 liên lạc với D sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0345900675 để hỏi mua 01kg chất ma túy đá với mục đích để bán thu lợi bất chính. D báo giá 01kg chất ma túy đá là 220.000.000 đồng, V đồng ý và thỏa thuận chuyển trước cho D số tiền là 100.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả đủ khi D mang chất ma túy đá vào giao cho V. Sau đó, V nhờ một người quen tên “Nhóc” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào TK số 072704060005244 của Nguyễn Thành D. D rút tiền rồi đón xe đi đến bản N2, xã N2, huyện N3, tỉnh Điện Biên gặp một người dân tộc Mông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. D thương lượng mua 01kg chất ma túy đá với giá 200.000.000 đồng và đưa trước 100.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng D sẽ đưa đủ sau khi bán được ma túy và được người này đồng ý bán và giao cho D 01 bao nylon màu vàng có chữ “GUANYINWANG”, bên trong có 02 gói nylon đều chứa ma túy đá. D bỏ ma

túi đá vào trong một bọc nylon màu đỏ rồi xách tay mang theo ra đón xe khách đi đến tỉnh Vĩnh Phúc rồi từ tỉnh Vĩnh Phúc đón xe khách biển số 22B - 00657 hãng xe QB vào tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy cho V. Đến chiều ngày 30/3/2021, D vừa xuống xe tại hẻm 07, đường 10/3, phường Tân Lợi, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang trên tay phải của D đang cầm 01 túi nylon màu đỏ chứa 01 gói nylon màu vàng có chữ “GUANYINWANG”, bên trong có 02 gói nylon chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Dương V và phát hiện, tạm giữ 05 gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong một phong bì thư kí hiệu M1; 02 gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong một phong bì thư kí hiệu M2; 01 túi nylon kích thước (18x9)cm và 01 hộp giấy màu xanh đen kích thước (17x7x8)cm, có chữ HIUP COFFE, được niêm phong trong một hộp giấy kí hiệu M3.

Quá trình điều tra Nguyễn Dương V khai nhận các gói ma túy cất giấu tại chỗ ở là của V mua vào ngày 27/3/2021 của một thanh niên tên Bờm (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 124.000.000 đồng, V đưa tiền trước cho Bờm. Đến ngày 29/3/2021, có một thanh niên tên Tý (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) xưng là “em của Bờm” đến giao cho V 02 bọc chứa ma túy đá tại khu vực phường Thành Nhất, thành phố B. V mang số ma túy này về nhà tại Liên gia 16, tổ dân phố 2, phường Thành Nhất, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và từ 02 bọc ma túy này, V lấy ra một ít phân chia thành 05 gói nhỏ với mục đích để bán. Sau đó, V cất giấu 02 bọc chứa ma túy ban đầu còn lại cùng 05 bọc ma túy mới được phân chia vào vỏ bao gói cất giấu ở vườn chuối bên hông nhà thì bị Cơ quan Công an khám xét, thu giữ.

Tại Bản giám định số 382/GĐMT-PC09 ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon tạm giữ của Nguyễn Thành D được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 972,4895gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản giám định số 389/GĐMT-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 05 gói nylon trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 48,7958gam, loại: Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 199,2985gam, loại: Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Dương V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.1] Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D “Tử hình”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành D để đảm bảo thi hành án.

[1.2] Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương V “Tử hình”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Dương V để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 15/11/2021 các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V trình bày giữ nguyên kháng cáo:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V là trong thời hạn luật định. Các bị cáo có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, tuy nhiên khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là đặc biệt lớn, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức án tử hình là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư P1 trình bày: Thống nhất về mặt tội danh xét xử bị cáo D. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đang bị u não và hờ van tim. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị xử phạt các bị cáo mức án tù chung thân. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Bị cáo D thống nhất với quan điểm của luật sư.

Luật sư Ng trình bày: Thống nhất về mặt tội danh xét xử bị cáo V. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng mức độ phạm tội của bị cáo V. Bị cáo V thỏa thuận mua của D 01kg ma túy với số tiền 220 triệu, V chuyển trước cho D 100 triệu, thỏa thuận sau khi nhận đủ ma túy thì giao đủ tiền cho D, nếu chưa đủ tiền thì chỉ giao 01 nửa trước khi bị phát hiện. Bị cáo D mang theo 972 gam ma túy vừa xuống xe thì bị Công an thành phố B bắt quả tang, sau đó D khai nên cơ quan công an bắt V. V thực tế chưa nhận được ma túy từ D, do đó trường hợp phạm tội này thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cần áp dụng trường hợp phạm tội chưa đạt đối với bị cáo V. Bị cáo có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt tù chung thân.

Luật sư T2 trình bày: Bị cáo D có thông báo cho bị cáo V biết có hàng rồi, nhưng bị cáo V không có đủ tiền nên chỉ nhận 01 nửa số ma túy bị cáo D mua. Bị cáo V thực tế chưa nhận được ma túy. Do đó, đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét áp dụng bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo V không đủ tiền để lấy toàn bộ số ma túy bị cáo D mang về, khi bị cáo D mang ma túy về, bị cáo V đang chăm sóc vợ sinh trong bệnh viện, không có tiền để thực hiện giao dịch với D. Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có vợ và con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tù chung thân để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo V trình bày: Thống nhất với luật sư quan điểm của hai Luật sư.

Đại diện viện kiểm sát: Các bị cáo đã thỏa thuận xong việc mua bán ma túy, các bị cáo đã chuyển tiền cho nhau, trên đường nhận hàng thì bị bắt quả tang. Các Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội chưa đạt là không có căn cứ. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Ngày 15/11/2021 các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V là trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình được thể hiện:

Nguyễn Thành D và Nguyễn Dương V quen biết với nhau trong thời gian chấp hành án tại Trại giam G. Sau khi chấp hành xong án phạt tù, khoảng đầu tháng 3/2021, V liên lạc với D qua điện thoại di động để hỏi mua 01kg chất ma túy đá với mục đích để bán thu lợi bất chính và được D đồng ý. D cho V biết giá 01kg chất ma túy đá là 220.000.000 đồng và V đồng ý. D đã nhận trước 100.000.000 đồng của V và sẽ nhận số tiền còn lại khi D giao cho V đủ ma túy. D cầm tiền đón xe đi đến bản N2, xã N2, huyện N3, tỉnh Điện Biên gặp một người dân tộc Mông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01kg chất ma túy đá với giá 200.000.000 đồng và đưa trước 100.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng D sẽ đưa đủ sau khi bán được ma túy và được người này đồng ý bán và giao cho D 01 bao nylon màu vàng có chữ “GUANYINWANG”, bên trong có 02 gói nylon đều

chứa ma túy đá. D mang ma túy đá ra đón xe khách đi đến tỉnh Vĩnh Phúc rồi từ tỉnh Vĩnh Phúc đón xe khách biển số 22B - 00657 vào tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy cho V. Đến chiều ngày 30/3/2021, D vừa xuống xe tại hẻm 07, đường 10/3, phường Tân Lợi, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang trên tay phải của D đang cầm 01 túi nylon màu đỏ chứa 01 gói nylon màu vàng có chữ “GUANYINWANG”, bên trong có 02 gói nylon chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định của pháp luật. Tại Bản giám định số 382/GĐMT-PC09 ngày 07/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 02 gói nylon tạm giữ của Nguyễn Thành D được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 972,4895gam, loại: Methamphetamine.

Ngày 30/3/2021, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Dương V thu giữ 05 gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong một phong bì thư kí hiệu M1; 02 gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong một phong bì thư kí hiệu M2; 01 túi nylon kích thước (18x9)cm và 01 hộp giấy màu xanh đen kích thước (17x7x8)cm, có chữ HIUP COFFE, được niêm phong trong một hộp giấy kí hiệu M3. Nguyễn Dương V khai nhận các gói ma túy cất giấu tại chỗ ở là của V mua trước đó để bán kiếm lời. Tại Bản giám định số 389/GĐMT-PC09 ngày 08/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 05 gói nylon thu giữ của Nguyễn Dương V ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 48,7958gam, loại: Methamphetamine; 02 gói nylon thu giữ của Nguyễn Dương V ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 199,2985gam, loại: Methamphetamine.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Dương V phù hợp với Kết luận giám định, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Dương V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Dương V:

Bị cáo Nguyễn Thành D có hành vi mua bán trái phép 972,4895 gam ma túy loại Methamphetamine nên phạm vào điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo D đã bị xét xử 10 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án Tử hình.

Bị cáo Nguyễn Dương V là người chủ động liên hệ với bị cáo D để mua ma túy và đã đưa cho D 100.000.000 đồng để D đi mua ma túy. Khi D bị bắt cùng với 972,4895 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị cáo bị coi là đồng phạm với bị cáo D và cùng chịu trách nhiệm với 972,4895 gam ma túy loại Methamphetamine về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo V còn có hành vi mua bán trái phép 248,0943 gam ma túy loại Methamphetamine để kiếm lời. Do đó, bị cáo V phải chịu trách nhiệm với 972,4895 gam + 248,0943 gam = 1.220,5838 gam ma túy loại Methamphetamine nên phạm vào điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Dương V bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo năm 2008 bị xét xử 04 năm 06 tháng về tội “Cướp tài sản” và năm 2013 bị xét xử 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án Tù hình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Dương V đã hoàn thành kể từ khi thỏa thuận, giao tiền, thống nhất địa điểm nhận ma túy. Do vậy quan điểm của Luật sư cho rằng các bị cáo phạm tội chưa đạt là không có căn cứ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã xâm phạm chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng về sự phát triển của giống nòi. Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Như vậy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, **MDMA** hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên”. Đối chiếu với khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán trái phép thấy rằng: Khối lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép, trong đó bị cáo D nhiều hơn 09 lần và bị cáo V nhiều hơn 12 lần khối lượng ma túy quy định mức khởi điểm của khung hình phạt. Hơn nữa, ma túy bị cáo D mua về chưa giao cho bị cáo V là do bị phát hiện bắt quả tang. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, cả hai bị cáo đều cho rằng D, V điện thoại thỏa thuận “do V không có đủ tiền nên V chỉ lấy ½ khối lượng ma túy D mua về”, nhưng các bị cáo không có chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày này

là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành D và Nguyễn Dương V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D “Tử hình”.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương V “Tử hình”.

3. Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V để đảm bảo thi hành án.

4. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố Tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Dương V và bị cáo Nguyễn Thành D được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành D, Nguyễn Dương V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Nguyễn Cường    Mai Xuân Thành**

**Trần Quốc Cường**